

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1903*/CT- TTHT
V/v chính sách thuế TNCN đối với
NLĐ nước ngoài làm việc tại VN.

Hà Nội, ngày *06* tháng *12* năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Long Biên
(Địa chỉ: Số 27 Đường Cổ Linh, phường Long Biên, TP Hà Nội)
MST: 0311241512-004

Trả lời công văn số 1502/AEON ngày 15/02/2017 và công văn giải trình, bổ sung số 1910/Aeon ngày 19/10/2017 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Long Biên (sau đây gọi là Chi nhánh Công ty) hỏi về chính sách thuế TNCN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ tiết đ.7 Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn, quy định về các khoản thu nhập chịu thuế:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

đ.7) Các khoản lợi ích khác.

Các khoản lợi ích khác mà người sử dụng lao động chi cho người lao động như: chi trong các ngày nghỉ, lễ; thuê các dịch vụ tư vấn, thuê khai thuế cho đích danh một hoặc một nhóm cá nhân; chi cho người giúp việc gia đình như lái xe, người nấu ăn, người làm các công việc khác trong gia đình theo hợp đồng..."

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính

"Điều 1. Người nộp thuế"

...Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập"

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế"

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

...2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, ...”

- Căn cứ tiết b1, khoản 2 Điều 21 Chương IV Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế quy định:

“Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (sau đây gọi là Thông tư số 156/2013/TT-BTC) như sau:

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b.1 khoản 1 Điều 16

“b.1) Hồ sơ khai thuế tháng, quý

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế theo Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC...”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16

“2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế

b) Hồ sơ khai thuế

b.1) Hồ sơ khai thuế quý

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế quý trực tiếp với cơ quan thuế theo Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

b.2) Hồ sơ khai quyết toán

b.2.1) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không thuộc trường hợp được uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay thì khai quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Phụ lục mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó. Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

- Bản chụp các hoá đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài.

b.2.2) Đối với cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay

Cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay theo mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC, kèm theo bản chụp hoá đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có)."

- Căn cứ Công văn số 1502/AEON ngày 15/02/2017 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Long Biên trình bày:

"- Một phần tiền lương của người nước ngoài được Công ty TNHH Aeon Việt Nam tại Tp HCM ... chi trả vào tài khoản tại Việt Nam.

- Phần còn lại do Công ty mẹ Nhật Bản chi trả vào tài khoản của người lao động tại Nhật. Công ty Aeon Tp. HCM sẽ trả lại đúng số tiền mà Công ty mẹ Nhật Bản đã chi trả hộ."

Căn cứ quy định trên và nội dung trình bày của đơn vị:

Trường hợp Công ty mẹ tại Nhật Bản (gọi tắt là Aeon Japan) cử cá nhân lao động nước ngoài sang làm việc tại Chi nhánh Công ty, tiền lương của các cá nhân này do Công ty TNHH Aeon Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Aeon Việt Nam) chi trả theo phương thức (đã được quy định tại thư biệt phái và hợp đồng ủy quyền chi lương và thanh toán chi phí): một phần Aeon Việt Nam trả thẳng vào tài khoản của cá nhân tại Việt Nam; một phần do Aeon Japan chi trả vào tài khoản của người lao động tại Nhật sau đó Aeon Việt Nam sẽ trả lại đúng số tiền mà Aeon Japan đã chi trả hộ thì:

1. Về kê khai thuế TNCN:

Aeon Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN trên tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân lao động nước ngoài theo Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

2. Đối với khoản chi phí tư vấn thuế thu nhập cá nhân cho người nước ngoài:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê tư vấn về thuế thu nhập cá nhân cho đích danh cá nhân hoặc một nhóm cá nhân

- Về thuế TNDN: Khoản chi phí này không phục vụ sản xuất kinh doanh đồng thời không được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi do đó không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Về thuế TNCN: Khoản chi này phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Long Biên được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P Kiểm tra thuế số 1;
- P Pháp chế;
- P TNCN;
- Lưu: VT, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

